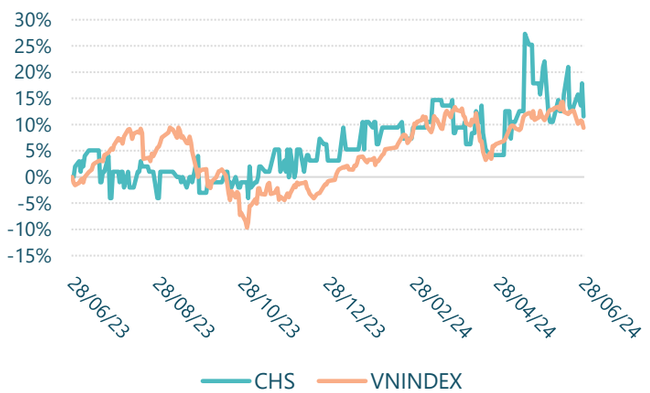
CTCP Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: CHS)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	10,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**1.9%**	**5.0%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,120 - 12,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	301
Số lượng CPLH (CP)	28,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,300
Sở hữu nước ngoài	2.8%
Beta	0.18
EPS	1,506
P/E	7.0

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

307

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 224 | 269%

YoY: ▲ 178 | 138%

Nợ/VCSH

Q2/24

83.5%

YoY: +/-▲ 37.6%

LN gộp

Q2/24

36.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.3 | 50.9%

YoY: ▲ 13.9 | 61.6%

ROE (TTM)

Q2/24

14.0%

YoY: +/-▲ 2.6%

LN trước thuế

Q2/24

15.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.00 | 65.7%

YoY: ▲ 7.03 | 86.8%

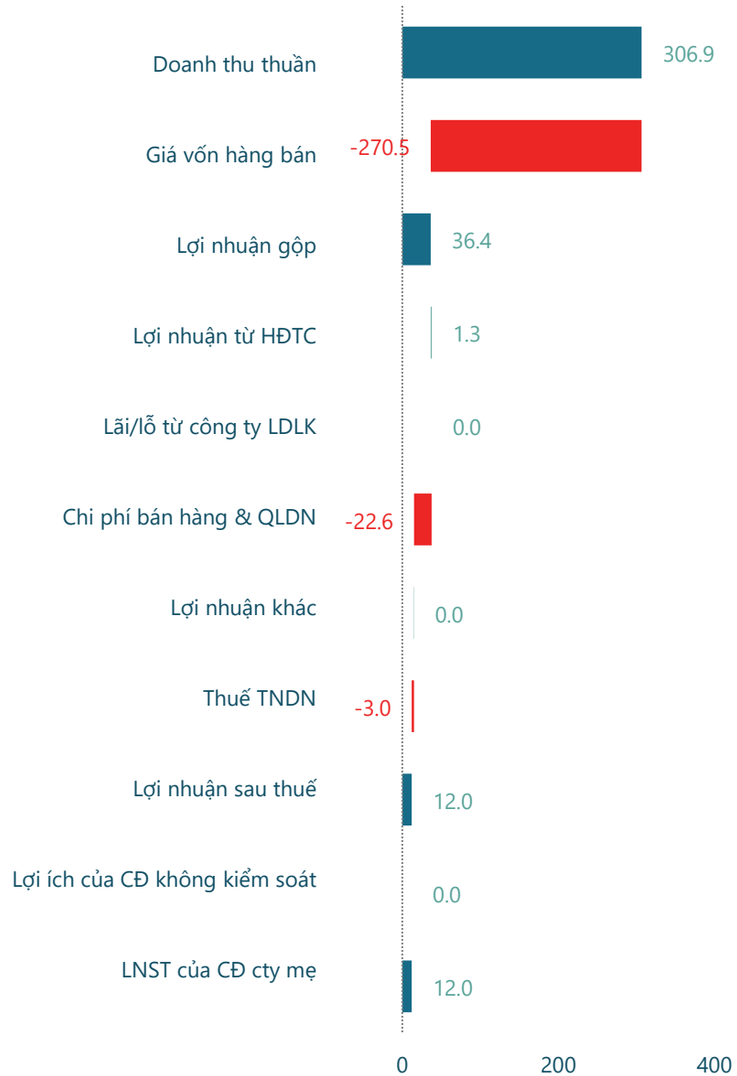
ROA (TTM)

Q2/24

8.0%

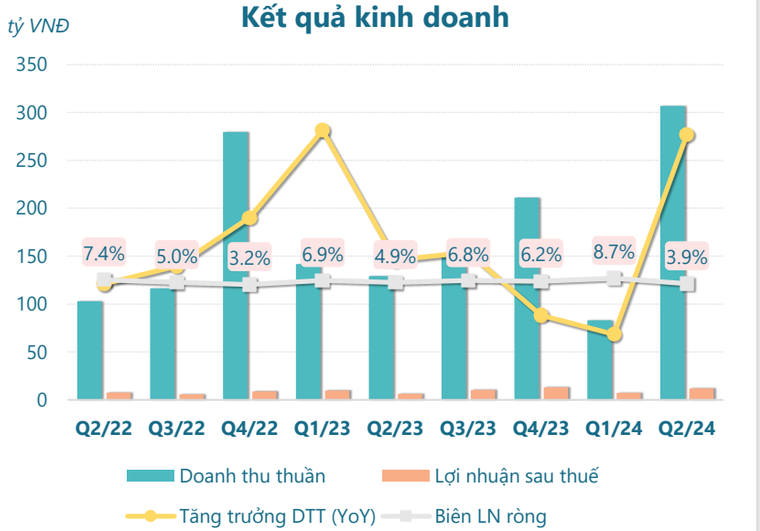
YoY: +/-▲ 0.1%

Kết quả kinh doanh Q2/24



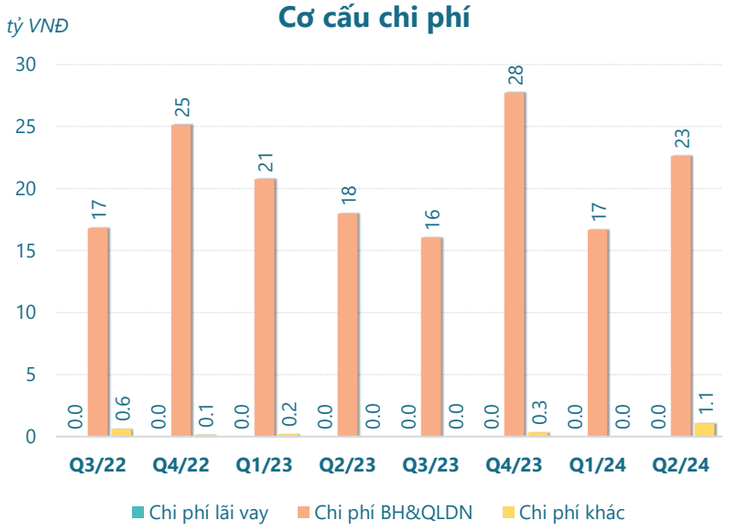
CTCP Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: CHS)

FireAnt



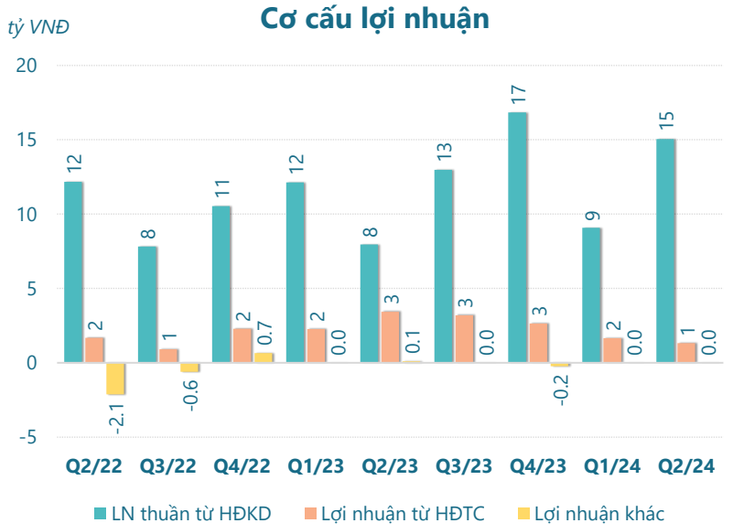
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 15.05 tỷ đồng**, tăng thêm 65.7% so với kỳ trước và cao hơn 89.1% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 1.33 tỷ đồng**, giảm đi 20.4% so với kỳ trước và thấp hơn 61.2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.02 tỷ đồng**, không đổi so với kỳ trước và thấp hơn 81.8% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **CHS** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **306.9 tỷ đồng** tăng thêm **138%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 12.04 tỷ đồng**, **tăng trưởng 89.0%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **390.0 tỷ đồng** cao hơn 43.9% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 19.00 tỷ đồng** cao hơn 18.8% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **22.63 tỷ đồng** tăng thêm 35.8% so với kỳ trước và cao hơn 25.9% so với cùng kỳ năm trước.

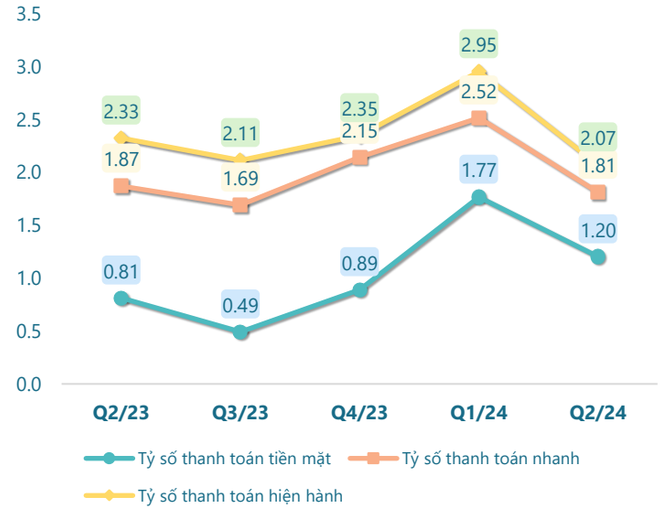
Chi phí khác bằng **1.07 tỷ đồng** tăng thêm 10600% so với kỳ trước và cao hơn 10600% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (UPCOM: CHS)

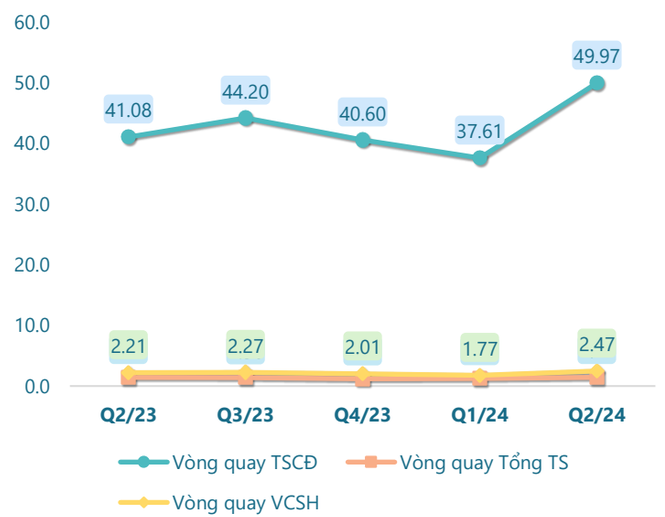
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**307**	**83.1**	**269%**	**129**	**138%**	**390**	**271**	**43.9%**
Giá vốn hàng bán	271	59.1	358%	107	153%	330	218	51.3%
Lợi nhuận gộp	36.4	24.1	50.9%	22.5	61.6%	60.4	53.1	13.7%
Doanh thu HĐTC	1.33	1.67	-20.5%	3.43	-61.3%	3.00	5.70	-47.4%
Chi phí TC	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**22.6**	**16.7**	**35.5%**	**18.0**	**25.7%**	**39.3**	**38.7**	**1.5%**
LN thuần từ HĐKD	15.1	9.08	65.8%	7.96	89.1%	24.1	20.1	20.1%
Lợi nhuận khác	**0.02**	**0.02**	**24.6%**	**0.11**	**-77.3%**	**0.05**	**0.14**	**-65.3%**
LN trước thuế	15.1	9.10	65.7%	8.07	86.8%	24.2	20.2	19.5%
Lợi nhuận sau thuế	**12.0**	**7.26**	**65.9%**	**6.37**	**89.0%**	**19.3**	**16.1**	**20.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.0**	**7.26**	**65.9%**	**6.37**	**89.0%**	**19.3**	**16.1**	**20.0%**

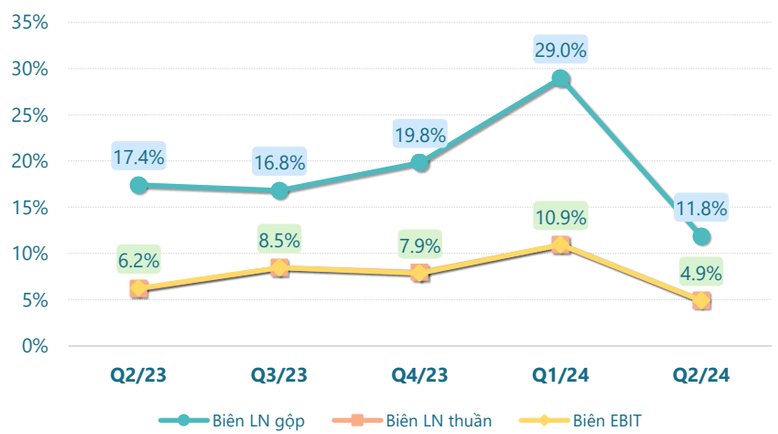
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi

